

# TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN NGƯỜI HOA TRONG MÔI GIAO LƯU VĂN HÓA VỚI NGƯỜI VIỆT Ở ĐỒNG NAI

*Nguyễn Thị Nguyệt\**

## 1. Đặt vấn đề

Đồng Nai là địa phương có số lượng người Hoa đông thứ hai ở Việt Nam với dân số khoảng 106.632 người, chiếm tỉ lệ 5,2% dân số toàn tỉnh (thống kê ngày 1/4/2009). Đây là cộng đồng tộc người khá tiêu biểu cho người Hoa ở Nam bộ với đủ các nhóm phương ngữ như: Quảng Đông, Triều Châu, Phúc Kiến, Hẹ, Hải Nam và Hoa Hải Ninh (Hoa Nùng). Người Hoa di dân từ Trung Quốc đến Đồng Nai thành nhiều đợt, sớm nhất từ thế kỷ XVII.

Người Hoa tôn sùng đa thần, thờ cúng nhiều thần thánh từ trong gia đình và ngoài cộng đồng, tiêu biểu như: Thiên Quan Tứ phúc, Môn thần - Thổ địa, Tổ tiên, Quan Âm bồ tát, Quan Thánh Đế quân, Thổ Thần - Thần Tài, Bà Mụ, Táo quân, Trần Thượng Xuyên, Quan Thánh Đế Quân, Thiên Hậu Thánh Mẫu, Quảng Trạch Tôn Vương, Tổ nghề, Quan Âm bồ tát, Kim Hoa nương nương, Tiên Cơ nương nương, Án Thủ công công, Thổ Thần, Tổ tiên bang họ, Địa Tạng, bài vị những người đã chết... Mục đích việc thờ cúng là cầu mong thần linh phù hộ cho bản thân, gia đình và cộng đồng được sức khỏe, bình an, tài lộc và may mắn trong cuộc sống xã hội.

Hơn ba thế kỷ sống cộng cư ở vùng đất Nam bộ, người Hoa Đồng Nai đã hòa nhập và giao lưu văn hóa với người Việt, đặc biệt trên lĩnh vực tín ngưỡng dân gian.

## 2. Tín ngưỡng dân gian người Hoa Đồng Nai

Người Hoa thờ phổ biến nhất là Quan Công, vị nhân thần trọng nhân nghĩa, do vậy, người Hoa thờ với mục đích tạo dựng uy tín trong việc kinh doanh buôn bán. Thờ Thiên Hậu Thánh mẫu là nữ thần phù hộ an toàn cho họ những ngày lênh đênh trên biển cả trước khi đến Việt Nam. Quan Âm bồ tát vừa là Phật vừa là thần phù hộ họ ở quê hương mới. Ngoài ra còn có những thần linh vốn là ông Tổ của nghề nghiệp

---

\* ThS., Bảo tàng Đồng Nai

(Tổ nghề), bảo hộ lãnh địa họ sinh sống làm ăn (Thổ thần, Phúc Đức chính thần), là thần địa phương (Quảng Trạch Tôn vương, Trần Thượng Xuyên, Tiên Cơ nương nương), Tổ tiên ông bà cha mẹ đã qua đời... Tất cả hợp thành một hệ thống những đối tượng thờ cúng rất tiêu biểu của người Hoa ở Đồng Nai.

Tín ngưỡng dân gian người Hoa gồm nhiều hình thức như: tín ngưỡng mang tính cá nhân, tín ngưỡng trong gia đình và tín ngưỡng ngoài cộng đồng xã hội.

## **2.1. Tín ngưỡng cá nhân**

### *2.1.1. Tin lá số tử vi*

Tử vi là một hình thức bói toán vận mệnh con người được xây dựng trên cơ sở triết lý Kinh dịch với các thuyết âm dương, ngũ hành, can chi... bằng cách lập lá số tử vi với Thiên bàn, Địa bàn và các cung sao. Người Hoa quan niệm, từ khi sinh ra mỗi một cá nhân đều có số phận hay có lá số tử vi cho riêng mình và không ai giống ai.

Căn cứ vào giờ, ngày, tháng, năm sinh theo âm lịch và giới tính, tử vi có thể lý giải những diễn biến xảy ra trong đời người. Tử vi là nhân sinh quan, là sự thể hiện những hiểu biết của con người về cuộc sống trong thế giới của mình qua những quy tắc âm dương ngũ hành, bao gồm tất cả những gì đơn giản nhất cũng như huyền bí nhất mà con người đã nhận thức được trong quá trình sống. Đó có thể là chuyện cưới xin, sinh đẻ, di chuyển, kiếm tiền hay là chuyện thần linh ma quái, thay cung đổi mệnh... Tất cả những yếu tố đó đã được biểu tượng hóa bằng các “sao” trên lá số Tử vi theo những quy luật vận hành nhất định.

Trong mỗi lá số Tử vi không chỉ đơn thuần là thông tin ám chỉ số mệnh của một con người mà nó còn chứa đựng cả văn hóa, cách tư duy của người Hoa. Xem Tử vi là để “biết mình” và “biết người”, nhờ đó người ta có thể chọn được một thể ứng xử khôn ngoan (đức năng thắng số), tùy thời để hành động.

### *2.1.2. Cung sao chiếu mệnh*

Quan niệm dân gian cho rằng mỗi năm, mỗi người đều có một trong chín ngôi sao chiếu mạng, cứ 9 năm lại luân phiên trở lại, có sao tốt, có sao xấu. Chín sao gồm: ba sao tốt (Thái Dương, Thái Âm, Mộc Đức), ba sao xấu (La Hầu, Kế Đô, Thái Bạch), ba sao trung (Vân Hớn, Thổ Tú, Thủy Diệu). Cùng một tuổi, cùng một năm đàn ông và đàn bà lại có sao chiếu mệnh khác nhau. Năm nào sao xấu chiếu, mệnh con người sẽ gặp phải chuyện không may, ốm đau, bệnh tật... gọi là vận hạn.

Để hóa giải vận hạn, người ta thường cúng hay làm lễ dâng sao giải hạn tại nhà hoặc tại chùa<sup>1</sup>. Về thủ tục, mỗi tuổi lại có hình thức cúng khác nhau (về cách bài trí nến, màu sắc bài vị, nội dung bài vị, ngày cúng nhất định). Lễ vật cúng sao gồm: bài vị, nhang, hoa tươi, 5 loại trái cây (ngũ quả), trầu cau, rượu, nước, gạo, muối, đồ thề, giấy tiền vàng bạc... Lễ xong hóa giấy tiền, vàng, bản văn khấn và bài vị. Mục đích cầu xin Thần Sao phù hộ cho bản thân, con cháu, gia đình đều được khoẻ mạnh, bình an, vạn sự tốt lành, may mắn, thành đạt và thịnh vượng.

Mỗi năm người Hoa cúng sao một lần vào ngày 8 tháng Giêng âm lịch. Trong dân gian người Hoa có câu: “*Mùng 8 cúng Sao, mùng 9 cúng Trời, mùng 10 cúng Thổ Địa*”... Đây là những ngày cúng truyền thống trong tín ngưỡng dân gian người Hoa.

### 2.1.3. *Thờ thần bản mệnh (thần độ mạng)*

Thần bản mệnh là thần phù hộ từng cá nhân, độ mạng cho từng người từ khi sinh ra cho đến lúc trưởng thành. Thần độ mạng gồm những vị thần tiêu biểu cho từng giới và từng lứa tuổi.

- Bà Mụ: theo tín ngưỡng dân gian, một đứa trẻ từ khi được thụ thai, sinh ra và lớn đến 12 tuổi đều có những vị nữ thần phù hộ, gọi là thần độ sinh hay nôm na là “bà mẹ Sanh” hay Chủ Sanh nương nương. Hệ thống thần độ sinh gồm các vị thần coi việc sinh sản như Kim Hoa Thánh mẫu (người Minh Hương gọi là Chủ Sanh nương nương, người Quảng Đông gọi là Huệ Phước phu nhân) là vị thần coi việc thai sản và phù hộ trẻ sơ sinh. Dưới quyền Kim Hoa Thánh mẫu có ba Đức thầy, tức ba vị Tổ sư ngành hộ sản: Tiên sư, Tổ sư, Chánh sư và thập nhị Huệ bà, tức 12 bà Mụ, coi việc sinh đẻ trong từng con giáp. Khi trẻ lọt lòng có thập nhị Huệ bà, Lục cung Thánh mẫu và Thủy triều Long cung phù hộ, không phân biệt nam nữ.

Đối với người Hoa Hải Ninh (Hoa Nùng), trong gia đình có trẻ sơ sinh thì lập bàn thờ Bà Mụ trong phòng ngủ, phía trên giường nằm của trẻ nhỏ cầu xin Bà Mụ độ cho đứa trẻ hay ăn mau lớn, không bị bệnh tật, không bị ma quỷ bắt đi. Lễ cúng Bà Mụ được tổ chức quy mô vào lúc đứa trẻ đầy tháng tuổi. Khi đứa trẻ đã lớn khôn, đến tuổi đi học thì bỏ bàn thờ<sup>2</sup>. Người Hoa Hải Ninh thắp nhang hàng ngày và cúng Bà Mụ vào các ngày rằm, mùng một hàng tháng, tết Đoan Ngọ (5/5 âm lịch), Trung thu (15/8 âm lịch).

---

1. Miếu Quan Đế (thị xã Long Khánh) trong lễ vía Quan Công ngày 13/1 âm lịch có bức sớ Thiên Long Biểu dán trên tường đề cúng sao giải hạn cho cộng đồng.

2. Độ tuổi thờ Bà Mụ không quy định cụ thể mà tùy thuộc từng gia đình, có thể đến 8 tuổi, 10 tuổi hoặc lớn hơn vài tuổi...

- Thần độ mạng: theo tín ngưỡng dân gian, một người trưởng thành từ 12 tuổi đến 60 tuổi đều có một vị thần hộ mạng cho cả nam giới và nữ giới, còn gọi là “Ông độ”, “Mẹ độ”. Thần độ mạng nam giới gồm những vị thần là nam giới với những đức tính cao đẹp biểu trưng của lòng trung nghĩa, can trường, can đảm... biểu hiện những đức tính tốt của nam giới. Những vị thần độ mạng nam giới thường là: Quan Công, Quan Bình, Châu Xương, Quảng Trạch Tôn vương. Người Hoa thờ Quan Công với ý nghĩa tượng trưng cho danh dự, lòng thủy chung, sự hy sinh, độ lượng, can đảm, lòng tốt, sự công minh chính trực, dũng cảm và tấm gương trung nghĩa tỏa sáng muôn đời. Quan Thánh Đế quân, vị thần bảo hộ cho cộng đồng người Hoa trước tiên là vị thần của giới võ tướng. Ngoài ra, cũng có người tin rằng ông là nhân vật thiêng đã hiển thánh và là thần “độ” cho nam giới. Thần độ mạng nữ giới là những vị nữ thần với những đức tính cần cù, nhẫn nại, thương người, cứu vớt người hoạn nạn. Những vị nữ thần độ mạng cho nữ giới thường là: Cửu Thiên Huyền nữ, Thiên Hậu Thánh mẫu, Kim Hoa phu nhân, Quan Âm bồ tát, Địa Mẫu...

## 2.2. Tín ngưỡng trong gia đình

Trong gia đình người Hoa có nhiều bàn thờ từ ngoài sân tới trong nhà và cả dưới bếp. Trước sân nhà người Hoa có bàn thờ Thiên Quan Tứ Phước (phước từ trên trời ban xuống), do vậy người Hoa có tục dán ngược giấy có chữ “福” (phước). Trước cửa nhà người Hoa luôn luôn có bàn thờ Thổ địa (Môn khẩu - Thổ địa), hình thức bài vị là kính màu đỏ, chữ Hán nhũ vàng. Trên bài vị có các chữ Hán như: “Môn khẩu. Thổ địa. Tiếp dẫn Tài thần”. Hàng ngày, người ta thắp nhang vái lạy bốn hướng cầu xin trời đất ban phước cho gia đình.

Chính giữa ngôi nhà là bàn thờ quan trọng nhất thờ Ông bà tổ tiên. Bàn thờ Ông bà tổ tiên ở chính giữa nhà có bài vị màu đỏ in chữ Hán nhũ vàng trên kính với nội dung: “Thế đại nguyên lưu viễn. Vương Môn đường thượng lịch đại tổ tiên. Tông chi dục điệp trường”. Đây là bài vị Tổ tiên của gia đình họ Vương. Nếu là dòng họ khác thì khác nhau ở đầu dòng thứ hai (chính giữa) tức họ của gia đình thờ. Người Hoa không có tục thờ di ảnh người thân qua đời dưới bài vị độc lập mà chỉ có một bài vị chung tượng trưng cho Tổ tiên dòng họ. Sau đám tang ông bà cha mẹ đủ 100 ngày hoặc ba năm thì gia đình người Hoa làm lễ mãn tang. Lúc này, gia đình nhập bài vị người mới mất vào một bài vị chung gọi là bài vị Tổ tiên đặt trên bàn thờ chính của gia đình. Còn di ảnh người thân đã mất thì có thể treo ở hai bên tường nhà như ảnh trang trí mà không đặt trên bàn thờ như người Việt.

Người Hoa thắp nhang bàn thờ Tổ Tiên hàng ngày và cúng vào ngày rằm và mừng một. Mỗi gia đình cúng giỗ ông bà Tổ Tiên căn cứ vào ngày mất của ông bà cha mẹ của gia chủ. Ngày giỗ, gia đình làm mâm cơm cúng sau khi cúng xong thì đem xuống đãi con cháu trong nhà. Tùy theo từng gia đình, món cúng có thể là đồ chay

hoặc đồ mặn. Đặc biệt, người ta cúng những món ăn mà khi sống ông bà thường hay dùng để tưởng nhớ người đã mất và cũng là dấu hiệu để Ông bà tổ tiên nhận biết về dự hưởng đồ cúng do con cháu làm giỗ (tương tự “cúng việc lễ” của người Việt).

Ngoài bài vị Tổ tiên, trên bàn thờ chính còn thờ Quan Âm bồ tát được xem như vị nữ thần độ mạng cho gia đình nên được hầu hết người Hoa thờ trong nhà và ở cơ sở tín ngưỡng; thờ Quan Công vị thần biểu hiện cho tinh thần cương trực đĩnh độ và trung nghĩa, thể hiện nhân nghĩa của người Hoa; thờ Cửu Thiên Huyền Nữ, Kim Hoa phu nhân, Thiên Hậu Thánh mẫu là những nữ thần bảo hộ cho nữ giới. Đối với các gia đình gốc Phước Kiến còn thờ Quảng Trạch Tôn vương như là thần bảo hộ cho gia đình.

Phía dưới bàn thờ Tổ tiên trong nhà là một bàn thờ nhỏ thấp thường đặt cạnh lối đi vào nhà trong, đó là bàn thờ Thổ thần - Thần Tài, có gia đình đặt tượng Phật Di Lặc bên trên bàn thờ Thổ thần. Bên trong là bài vị thờ Ngũ phương Ngũ Thổ (Địa chủ, Tài thần), có gia đình thờ bài vị ghi chung Ngũ phương Ngũ thổ Long thần, Tài Bạch Tinh Quân, Thổ Địa. Những gia đình người Hoa buôn bán rất coi trọng việc thờ cúng thần Tài, Thổ Địa. Buổi sáng, trước khi mở hàng gia chủ đều làm lễ cúng thần Tài với nải chuối, có khi ly cà phê đen, một điều thuốc, một cây nhang. Vào những ngày rằm, mừng một lễ vật cúng có thêm xôi, chè, bánh, trái cây để cầu xin thần Tài, Thổ Địa ban cho sự may mắn trong công việc buôn bán, làm ăn.

Người Hoa có tục dán bùa bát quái hoặc treo một chiếc gương soi vẽ hình bát quái, hoặc dán giấy đỏ trước cửa có hình con hổ để trấn yểm, trừ tà ma. Một số gia đình có tục dán lá bùa và giấy đỏ có chữ Hán vào các dịp đầu năm. Lá bùa được thỉnh từ các chùa, miếu về dán trong nhà, đây là lá bùa bình an nhằm xua đuổi những tai ương và xui xẻo. Vào năm mới, người Hoa có tục dán những câu đối chữ Hán trên các cửa ra vào, hoặc trên các vách tường. Nội dung chữ Hán thường thấy như: “*ngành xuân tứ phúc*”, “*ngũ phúc lâm môn*”, “*xuất nhập bình an*”, “*vạn sự như ý*”, “*sinh ý hưng long*”, “*khai trương hồng phát*”, “*nhất bốn vạn lợi*”, “*hợp gia bình an*”, “*hòa khí sinh lợi*”, “*khởi công đại kiết*”, “*long niên hảo vận*”...

Dưới bếp, người Hoa luôn có bàn thờ Định Phước Táo Quân, là vị thần luôn phù hộ cho việc bếp núc và cũng là vị thần chứng kiến mọi sự việc trong gia đình. Hình thức là bài vị có 4 chữ Hán “*Định phúc Táo quân*”<sup>1</sup>. Mỗi năm, người Hoa cúng chính Táo quân vào ngày 23/12 âm lịch, đó là ngày Ông Táo về trời để tâu trình những thành tựu của chủ nhà trong năm. Lễ vật cúng Ông Táo là mứt thèo lèo,

1. Bài vị thường là tấm kính màu đỏ chữ nhũ vàng, tuy nhiên ở một số gia đình người Hẹ (Bừu Long - Biên Hòa) làm thợ đá, nên bài vị Táo quân được làm bằng đá granit xanh khắc chữ Hán.

bánh trôi, dưa hấu, đốt giấy vàng bạc cầu xin Ông Táo phù hộ cho gia đình năm mới được may mắn hơn năm cũ.

### 2.3. Tín ngưỡng cộng đồng

Người Hoa thờ rất nhiều vị thần linh trong cộng đồng. Thần linh bao gồm nhân thần và nhiên thần. Những vị thần linh trong tín ngưỡng người Hoa là những vị thần có truyền thuyết linh ứng về nhân cách hay có công phò vua giúp nước giúp dân, hay là những vị thần linh mang tính chất siêu nhiên không có thực nhưng là những ý niệm tín ngưỡng dân gian có khả năng phù hộ cho quốc thái dân an, nhân dân an cư lạc nghiệp...

Thần linh được người Hoa tôn thờ trong các cơ sở tín ngưỡng không có tính chất độc tôn duy nhất, mà một vị thần có thể là thần chính ở ngôi miếu này nhưng lại được phối tự trong các miếu khác. Chẳng hạn, Quan Thánh Đế quân được thờ chính trong miếu Quan Đế hay Thất Phủ cổ miếu nhưng lại được phối tự trong các miếu thờ Thiên Hậu hay miếu Quan Âm. Ngược lại, Thiên Hậu Thánh Mẫu được thờ chính tại Thiên Hậu Cung hay miếu Thiên Hậu nhưng lại là đối tượng phối tự trong các miếu thờ Quan Đế hay một số miếu thờ thần khác.

#### 2.3.1. Thờ Quan Thánh Đế quân

Quan Thánh Đế quân là đối tượng được thờ chính tại Thất Phủ cổ miếu, các miếu Quan Đế ở thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và huyện Nhơn Trạch. Hai gian bên cạnh phối tự có khi là Thiên Hậu Thánh Mẫu, Kim Hoa nương nương, Phúc Đức Chính thần hoặc các vị thần linh khác... Hàng năm, tại các miếu tổ chức vía Quan Công vào các ngày: 13/1 âm lịch (Quan Công đản sinh), 13/5 âm lịch (ngày mất Quan Công), 24/6 âm lịch (Quan Công hiển thánh). Vào những dịp lễ vía Quan Công có nhiều nghi thức lễ và hội diễn ra thu hút đông đảo người Hoa và người Việt cùng tham dự.

#### 2.3.2. Thờ Thiên Hậu Thánh mẫu

Còn gọi là Thiên Hậu nương nương hay bà Thiên Hậu, là vị nữ thần được người Hoa thờ cúng rất lâu đời ở Trung Quốc. Trong tiến trình cộng đồng người Hoa vượt biển đến Việt Nam sinh cơ lập nghiệp, tín ngưỡng thờ bà Thiên Hậu đã được họ đưa vào trong hành trang sinh hoạt tinh thần đến với vùng đất mới duy trì cho đến nay.

Người Hoa ở Đồng Nai thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu tại một số cơ sở tín ngưỡng chính và phối tự ở một số miếu thờ khác như: Thiên Hậu cổ miếu, Thiên Hậu cung, Thiên Hậu tự, Thiên Hậu miếu (miếu Cây Quăn), miếu Thiên Hậu (trong Phụng

Sơn Tự), Thất Phủ cổ miếu (chùa Ông) và miếu Quan Đế... Đặc biệt, miếu Tổ Sư thờ Tổ Nghề nhưng đã được đổi tên thành Thiên Hậu cổ miếu nhằm thu hút đông đảo khách thập phương tín ngưỡng. Hàng năm, Thiên Hậu Thánh Mẫu được tổ chức lễ vía chính vào ngày 23/3 âm lịch.

### 2.3.3. Thờ Quảng Trạch Tôn vương

Quảng Trạch Tôn vương là vị nhân thần được người Hoa Phước Kiến tôn thờ rất phổ biến. Thời bình sinh ông giúp dân dẹp loạn, sau khi chết hiển linh bảo vệ dân làng nên người dân tôn ông làm thánh (gọi là Quách Thánh Vương hoặc Quảng Trạch Vương). Phụng Sơn Tự là cơ sở tín ngưỡng thờ Quảng Trạch Tôn vương của người Hoa bang Phước Kiến (Biên Hòa). Đây còn là Hội quán Phước Kiến, là nơi hội họp của những người Hoa trong bang. Hàng năm, tại Phụng Sơn Tự những người Hoa bang Phước Kiến làm lễ vía Quách Thánh Vương vào ngày 22/2 và 22/8 âm lịch hàng năm, tưởng nhớ ngày sinh và ngày đắc đạo của Quảng Trạch Tôn Vương.

### 2.3.4. Thờ Tổ nghề

Theo quan niệm của người Hoa, Tổ sư nghề nghiệp có tam vị Thánh Tổ là Tiên sư, Tổ sư và Thánh sư. Thánh sư là những vị có công khai sáng nghề nghiệp, Tổ sư là những vị có công cải tiến nghề nghiệp và Tiên sư là những vị có công truyền dạy nghề nghiệp cho đời sau. Tại miếu Tổ sư (nay là Thiên Hậu cổ miếu) của người Hẹ thờ các vị Tổ sư của nghề thủ công làm đá gồm: Ngũ Đấng Tiên sư (Tổ nghề Đá), Lỗ Ban Tiên sư (Tổ nghề Mộc) và Uất Trì Tiên sư (Tổ nghề Sắt). Hàng năm, tam vị Tổ sư được vía vào ngày 13 tháng 6 âm lịch tại Thiên Hậu cổ miếu (nguyên là miếu Tổ sư). Đáo lễ ba năm một lần, miếu Tổ sư lại tổ chức lễ làm chay rất lớn với nhiều nghi thức lễ và hội kéo dài từ ngày 10 - 13 tháng 6 âm lịch tưởng nhớ công đức tam vị Tổ nghề.

### 2.3.4. Thờ Trần Thượng Xuyên

Trần Thượng nguyên là tổng binh ba châu Cao - Lôi - Liêm triều nhà Minh, phát cờ khởi nghĩa “bài Mãn phục Minh” nhưng thất bại. Năm 1679, Trần Thượng Xuyên và Dương Ngạn Địch đem 3.000 quân cùng gia quyến trên 50 chiếc thuyền vào Đàng Trong xin chúa Nguyễn cho làm dân Đại Việt. Trần Thượng Xuyên là người có công tạo dựng cù lao Phố (Biên Hòa) thành thương cảng buôn bán sầm uất bậc nhất phương Nam từ thế kỷ XVII - XVIII. Trần Thượng Xuyên được xem như vị thần hoàng của cả người Hoa lẫn người Việt ở vùng Đồng Nai - Gia Định, được nhân dân tôn thờ ở đình Tân Lân. Hàng năm, lễ hội Kỳ yên vào ngày 23/10 âm lịch (ngày giỗ Đức Ông) thu hút cả người Hoa và người Việt ở trong vùng đến tham dự và cúng viếng.

### 2.3.5. *Thờ Quan Âm Bồ tát*

Quan Âm Bồ tát còn gọi là Quan Thế Âm Bồ tát là một hình tượng tiêu biểu của Phật giáo nhưng được tôn thờ như Nữ thần trong tín ngưỡng truyền thống của người Hoa. Người Hoa ở Đồng Nai thờ Quan Âm Bồ tát trong các miếu Quan Âm Hộ Quốc bên cạnh Quan Thánh Đế quân và Án Thủ công công. Hàng năm, tại các miếu thờ Quan Âm thường tổ chức các ngày lễ cúng chính như: vía sinh Quan Âm (19 tháng 2 âm lịch), vía Quan Âm nhập đạo (19 tháng 6 âm lịch) và vía Quan Âm đắc đạo (ngày 19 tháng 9 âm lịch). Ngoài ra, các miếu còn cúng Quan Thánh Đế quân vào ngày 24 tháng 6 âm lịch, lễ Vu lan (15 tháng 7 âm lịch), cúng tạ ơn cuối năm (từ giữa đến cuối tháng 12 âm lịch), tết Đoan ngọ (5 tháng 5 âm lịch)...

### 2.3.6. *Thờ Tiên Cơ nương nương*

Tiên Cơ nương nương còn có danh xưng là Bà Thánh. Người Hoa bang Hẹ thờ Tiên Cơ nương nương tại miếu Tiên Cơ nương (phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa). Bà cùng gia quyến sang Việt Nam lập nghiệp tại thôn Tân Lại, Bửu Long, Biên Hòa từ thế kỷ XVII. Sau khi mất, bà thường nhập đồng chỉ bảo người dân hái lá thuốc chữa trị được nhiều bệnh tật. Từ đó, người dân tin rằng Bà đã hiển thánh và lập miếu thờ Bà. Hàng năm, lễ vía Bà Thánh vào ngày 23/7 âm lịch với lễ vật cúng chay gồm nhang, đèn, hoa tươi, trái cây, giấy vàng bạc...

### 2.3.7. *Thờ Án Thủ công công*

Án Thủ công công là một trong những vị phúc thần được người Hoa Hải Ninh di cư vào Nam bộ sau năm 1954 tín sùng. Án Thủ công công được thờ chính tại miếu thờ cùng tên phối tự với Lữ Đồng Tân, Huyền Thiên Thượng đế, Quan Thánh Đế Quân... Ngoài ra, Án Thủ công công còn được phối thờ cùng với Quan Thánh Đế quân tại các miếu thờ Quan Âm. Tại miếu Án Thủ, hàng năm tổ chức cúng lễ vào các ngày 19 tháng 2 âm lịch (vía Quan Âm), rằm tháng 7 âm lịch (cầu siêu), mừng 5 tháng 5 âm lịch (Đoan ngọ), tháng 12 âm lịch (tạ ơn cuối năm).

### 2.3.8. *Thờ Thổ thần*

Đây là đối tượng thờ phổ biến của người Hoa Hải Ninh chuyên làm nông nghiệp. Thổ thần được xem như vị Thổ Công hay thần Thành hoàng thờ trong các miếu ở khu vực dân cư hoặc đất rẫy. Những miếu này thường có quy mô nhỏ, nằm ở các rẫy của bà con người Hoa (còn gọi là miếu Rẫy). Hàng năm, Thổ thần được cúng lễ vào các ngày mừng 2 tháng Giêng hoặc ngày 2 tháng 2 âm lịch (cầu an đầu năm), ngày 2 tháng 4 âm lịch, hoặc ngày 2 tháng 5 (cầu an mùa hạ), ngày 12 tháng 7 (cúng cô hồn), ngày 2 tháng 8 âm lịch (cầu an mùa thu), ngày 2 tháng 11 (đông chí), ngày 12 tháng 12 hoặc ngày 16 tháng 12 (tạ ơn cuối năm). Lễ vật cúng là gà,



vịt, trà, gạo, hoa, trái cây, nhang đèn... Cuối năm lễ vật cúng có thịt heo hoặc đầu heo để tạ ơn.

### 2.3.9. Phúc Đức Chính thần (Ông Bôn)

Phước Đức Chính thần là vị thần được giải thích bằng nhiều nhân vật khác nhau, đó là Bôn Đầu Công, Trịnh Hòa (thời Minh) hoặc Châu Đạt Quan (sứ thần nhà Nguyên)... Ông Bôn còn là thần Thành hoàng của làng xã kiêm Thần Tài của người Hoa. Ở Đồng Nai, Phúc Đức Chính thần được thờ ở chính điện và gian tiền điện, được xem như vị thần có công năng trấn trạch bình an cho cơ sở tín ngưỡng và cả cộng đồng. Lễ vía Phúc Đức Chính thần ở Biên Hòa được cúng vào ngày 2 tháng 2 âm lịch. Lễ vật cúng gồm có: gà luộc, cua luộc, cá chép chiên xù, trái cây, giấy tiền vàng bạc, hoa tươi, nhang đèn... “Cá chép” có ý nghĩa được dư thừa, sung túc, giàu có; còn “cua” có ý nghĩa làm ăn hoạnh phát, thịnh vượng... là những điều tốt đẹp, may mắn mà mọi người đều mong ước.

### 2.3.10. Tài Bạch Tinh Quân (thần Tài)

Tinh Quân tức một vì sao/thần chủ quản một vì sao trên trời Đô Thiên, có công năng ban phát tài lộc cho con người ở trần gian. Đây là sao Thái Bạch (tức sao Kim/Kim Tinh) còn gọi là sao Khải Minh, Trường Canh, Minh Tinh. Thái Bạch là tên gọi vì sao sáng sớm xuất hiện ở phương Đông có tên Khải Minh; chiều tối xuất hiện ở phương Tây gọi là sao Thái Bạch. Một số người đồng hóa Thần Tài này với Phúc Đức Chính Thần theo quan niệm đất đai nảy sinh ra của cải lợi lộc. Do đó, lễ thờ Thổ Địa thường kèm theo với Thần Tài. Tài Bạch Tinh Quân (Thần Tài) được phối thờ tại hầu hết các miếu lớn của người Hoa ở Đồng Nai.

## 3. Tín ngưỡng dân gian người Hoa giao lưu văn hóa với người Việt

Tín ngưỡng dân gian người Hoa khá tiêu biểu; tuy nhiên, trong quá trình sống cộng cư với người Việt, sự giao lưu văn hóa diễn ra là tất yếu. Người Hoa ảnh hưởng người Việt qua tín ngưỡng như: hội nhập thần linh của người Việt; bài trí thờ tự và giao lưu mỹ thuật trong kiến trúc tín ngưỡng; sử dụng ngôn ngữ Việt trong không gian tín ngưỡng và sinh hoạt lễ hội; giao lưu qua phong tục tập quán, lễ hội, trang phục, ẩm thực, nghi lễ, bản kinh, đối tượng chủ lễ, tục cúng giỗ trong gia đình...

### 3.1. Tín ngưỡng người Hoa hội nhập thần linh người Việt

- Thần linh người Hoa được gọi là Thành hoàng: Tục thờ Thành hoàng xuất phát từ Trung Quốc có bản sắc và tính chất hoàn toàn khác so với Việt Nam. Thành hoàng ở Trung Quốc là một chức thần coi giữ thành trì được thờ ở miếu. Ở Việt Nam, thần Thành hoàng là những người có công khai phá tại địa phương hay anh hùng

dân tộc có công với nước, hoặc các thần sông núi thiên nhiên được thờ ở đình làng... Một số phúc thần của người Hoa như Trần Thượng Xuyên, Án Thủ công công, Thổ thần và một số vị thần khác có công khai khẩn, xây dựng và bảo hộ cho vùng đất, địa phương được người Hoa xem như là thần Thành hoàng theo tính chất giống như người Việt.

- Thờ cậu Tài, cậu Quý (ảnh hưởng người Chăm nhưng đã Việt hóa), vốn là hai người con của Thiên Y A Na, nữ thần người Chăm, thường gọi là Nhị vị công tử. Nhưng khi vào tín ngưỡng Việt Nam thì lại biến thành cậu Tài, cậu Quý. Hình ảnh thờ cậu Tài, cậu Quý là bức tranh kính vẽ hai người đàn ông tóc búi tó đứng mặc áo dài thụng có hoa văn: một người mặc áo đỏ, một người mặc áo xanh, đầu đội nón chóp nhọn giống nón lá; mỗi người ôm một con gà trống; trên cùng ghi 4 chữ Hán “貴舅財舅” (cữu Tài cữu Quý). Người Hoa ở Đồng Nai hội nhập thần linh người Việt với cậu Tài, cậu Quý thờ ở cơ sở tín ngưỡng và trên bàn thờ gia đình.

- Bài trí tượng thờ Ông Địa chung một ban thờ với Thần Tài: Thông thường người Hoa bài trí Thần Tài và Ông Địa riêng rẽ. Người Hoa gọi thần Tài là Phúc Đức Chính thần hay Tài Bạch Tinh Quân và luôn được bài trí riêng một ban thờ. Ông Địa chính là Thổ Địa cai quản vùng đất nơi cộng đồng và gia đình sinh sống. Tuy nhiên, quá trình sống cộng cư với người Việt thì người Hoa ảnh hưởng lối thờ cặp Ông Địa - Thần Tài và được bài trí làm một.

- Thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh: cũng như ở một số đình của người Việt, người Hoa thờ Bác Hồ tại một số cơ sở tín ngưỡng và rước ảnh Bác Hồ trong lễ hội thể hiện sự tín sùng Bác Hồ là danh nhân văn hóa, anh hùng giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam; đó chính là sự hội nhập văn hóa Việt, thể hiện tình đoàn kết, hữu nghị của hai dân tộc Hoa - Việt.

- Gọi Cửu Thiên Huyền Nữ là Mẹ, Mẫu (giống tín ngưỡng người Việt): Theo truyền thuyết Trung Hoa, Cửu Thiên Huyền Nữ là nữ Thần cai quản chín cõi trời là Quân Thiên, Thượng Thiên, Bôn Thiên, Huyền Thiên, U Thiên, Hiệu Thiên, Chu Thiên, Viêm Thiên và Dương Thiên. Cửu Thiên Huyền Nữ cũng còn gọi là Cửu Thiên nương nương. Huyền Nữ là thầy của Hoàng đế, là đệ tử của Thánh Hậu Nguyên Quân. Cửu Thiên Huyền Nữ là Thần hộ mạng của nữ giới. Cửu Thiên Huyền Nữ thường được người Hoa thờ chính hoặc tưng tự trong miếu hoặc trên bàn thờ của gia đình và được gọi là Mẫu Cửu Thiên giống như cách gọi các Thánh Mẫu trong tín ngưỡng thờ Tam phủ, Tứ phủ của người Việt.

- Thờ Tả ban, Hữu ban: là các vị phò tá của thần Thành hoàng Bôn cảnh, vì vậy thường được thờ hai bên điện thờ thần Thành hoàng trong đình làng người Việt. Tên gọi Tả ban, Hữu ban thể hiện về ý niệm với bài vị viết chữ Hán, ít khi có tượng

thờ cụ thể. Người Hoa ở Đồng Nai thờ Tả ban, Hữu ban trong đình Tân Lân (nơi thờ Trần Thượng Xuyên) và miếu Thiên Hậu theo tính chất tín ngưỡng của người Việt trong sự giao lưu văn hóa giữa hai dân tộc.

- Thờ Bạch Mã Thái giám: nguồn gốc là Mã Đầu La Sát, là hóa thân của Avalokitesvara (Quan Âm Bồ Tát) không phân biệt giới tính. Vị thần này có thể biến ra nhiều hình tướng nam hoặc nữ để hóa độ chúng sinh, vì vậy trong dân gian gọi là Thái giám. Mã Đầu La Sát có xuất xứ từ một vị thần có tên là Kalkyavatara (một dạng thần Vishnu của Ấn Độ giáo) mình người đầu ngựa, bảo trợ cho các lái buôn đi bằng ngựa từ Ấn Độ sang Á Đông. Thế kỷ XVII - XVIII, người Việt đi khai hoang đem tín ngưỡng Bạch Mã Thái giám từ miền Trung vào phổ biến ở Nam bộ, từng tự bên cạnh thần Thành hoàng. Bạch Mã Thái giám được thờ ở đình làng và được dân gian hiểu là con vật cỡi của thần Thành hoàng (Bạch mã) và là thuộc hạ hầu cận (Thái giám) của thần. Bạch Mã Thái giám được thờ trong gian chính điện của đình Tân Lân gốc của người Hoa ở Đồng Nai.

- Thờ Thần Nông: là người đầu tiên chế ra cây, bừa, dạy dân làm ruộng, cho nên cũng gọi là thần Nông thị, lại là Hỏa Đức Vương nên cũng gọi là Viêm Đế. Thần Nông còn gọi là Tiên Nông. Ở Việt Nam, miếu thờ Thần Nông có nơi lập ở đồng ruộng, nhưng đa phần thờ tại sân đình làng. Người Hoa làm nông nghiệp phổ biến thờ Thổ thần và các vị Đại Vương, song lại ít thấy thờ Thần Nông. Việc thờ Thần Nông tại đình Tân Lân của người Hoa ở Đồng Nai là mang tính chất trật tự thờ cúng của đình làng người Việt ở Nam bộ.

- Thờ Tiên hiền, Hậu hiền: còn gọi là “Tiên hiền”, là những người có công khai hoang lập ấp, lập làng, lúc sống được làm hương chức, khi chết được tôn làm Tiên hiền, Hậu hiền. Tiên hiền, Hậu hiền luôn được thờ ở chính tẩm bên cạnh Tả ban, Hữu ban với ý nghĩa “uống nước nhớ nguồn”. Đặc biệt ở nhiều đình các vị Tiên hiền, Hậu hiền khai khẩn có công lớn thì được nhân dân tôn lên làm Phó Thần. Việc thờ Tiên hiền, Hậu hiền ở đình Tân Lân cũng theo tính chất thờ tự truyền thống của đình làng người Việt.

- Tiên sư: là tên gọi chung bậc thầy của các nghề nghiệp. Tiên sư cũng chỉ Tổ nghề làm hương chức được thờ trên cao bên cạnh chính tẩm. Riêng Tiên sư có khi gọi là Tổ sư nghề hát bội thì đặt bàn thờ tại phòng hóa trang của nhà võ ca trước đình. Một số đình có gian thờ Tiên sư bên cạnh chánh điện đình. Tại một số miếu Hoa có bàn thờ Tiên sư ở gian chính điện, ảnh hưởng cách bài trí tín ngưỡng của người Việt.

### ***3.2. Bài trí, kiến trúc tín ngưỡng ảnh hưởng văn hóa Việt***

- Bình phong: Trong bố cục truyền thống, đình làng Việt thường có bình phong án ngữ phía trước giữa sân đình. Bức bình phong có thể được xem như một

dạng bùa “trấn giữ” thế đất án ngữ trước đình. Bình phong trước đình Tân Lân với đề tài trang trí hình “long mã” chở hà đồ biểu thị âm dương hòa hợp theo kiến trúc của đình làng Việt.

- Bàn thờ Thần Nông: Việc xây dựng bàn thờ Thần Nông trước miếu Thiên Hậu và trong sân đình Tân Lân cũng thể hiện quy cách kiến trúc phổ biến ở cơ sở tín ngưỡng của người Việt.

- Lập miếu Ngũ Hành bên cạnh miếu chính: đối với người Việt, tục thờ Ngũ Hành nương nương rất phổ biến trong tín ngưỡng thờ nữ thần. Vì vậy, bên cạnh đình, chùa thường có ngôi miếu nhỏ thờ Ngũ Hành. Tuy nhiên, người Hoa trong quá trình sống cộng cư cũng thể hiện sự giao lưu văn hóa với việc xây dựng miếu Ngũ Hành thờ bên cạnh đình, miếu như đình Tân Lân và Thất Phủ cổ miếu.

- Bàn thờ bài trí kiểu “tam sự” thay “ngũ sự”: người Hoa thường bài trí bàn thờ theo kiểu “ngũ sự” gồm: lư trầm, bình hoa, bát nhang và cặp chân đèn. Tuy nhiên ngày nay, người Hoa thường bài trí đơn giản theo kiểu “tam sự” của người Việt gồm bát nhang và cặp chân đèn thay cho bộ “ngũ sự” trước kia.

### ***3.3. Trang trí mỹ thuật dân gian người Việt***

- Bên cạnh những đề tài trang trí truyền thống Trung Hoa, trên các cơ sở tín ngưỡng người Hoa Đồng Nai thường trang trí các họa tiết hình dây lá nho, dây lá cúc cách điệu, hoa mai, hoa sen, hoa đào, bốn mùa, mai lan cúc trúc, ngư tiều canh mục... Những đề tài thực vật và điển tích trên là những đề tài mỹ thuật rất quen thuộc của người Việt. Đây còn là những loại thực vật rất phổ biến trong môi trường tự nhiên ở vùng Nam bộ Việt Nam.

- Người Hoa sử dụng các kỹ thuật chạm lõng trên gỗ của người Việt để trang trí các bao lan đình, miếu. Kỹ thuật chạm khắc là chạm bong, chạm lõng để tạo nên những mảng trang trí sáng tối theo những đề tài thể hiện. Điều khắc chạm lõng chính là kỹ thuật chạm sâu vào bên trong khối gỗ, tạo thành nhiều lớp, hiệu quả tương phản sáng tối, tạo nên sự uyển chuyển sinh động, cảm giác nhẹ nhàng cho mảng trang trí thường thấy ở đình làng Việt.

- Các kỹ thuật cân ghép sành sứ vốn rất phổ biến trong kiến trúc cung đình Huế cũng được người Hoa sử dụng để trang trí bình phong “long mã hà đồ” (đình Tân Lân) và hồ lô ghép gốm (Thất Phủ cổ miếu), tạo nên sự kết hợp mỹ thuật Hoa - Việt tại các cơ sở tín ngưỡng dân gian.

### ***3.4. Sử dụng ngôn ngữ Việt trong sinh hoạt lễ hội***

- Người Hoa sử dụng chữ Việt bên cạnh chữ Hán rất phổ biến để định danh tên gọi các cơ sở tín ngưỡng, cho thấy quá trình Việt hóa trong tín ngưỡng dân gian của người Hoa ở địa phương.

- Vào các dịp lễ hội, người Hoa sử dụng tiếng Việt trên các băng rôn trang trí trong và ngoài chính điện đình, miếu với nội dung như: “Chào mừng quý khách”, “Tết Nguyên Tiêu”, “Lễ vía Quan Thánh Đế quân hiển thánh”, “Lễ vía Thiên Hậu Thánh mẫu”, “Quốc thái dân an”, “Lễ kỳ yên đình Tân Lân”... Đôi khi là sự phối hợp song ngữ Hoa - Việt, nhưng cũng có nơi chỉ sử dụng tiếng Việt là chủ yếu do quá trình Việt hóa.

- Tại lễ cầu siêu rằm tháng bảy âm lịch, nhiều nghĩa tử người Hoa tổ chức đàn lễ cầu siêu cho người quá cố. Trên các bài vị cầu siêu đặt trong nghĩa tử bao giờ cũng sử dụng tiếng Việt bên cạnh chữ Hán để ghi tên người được cầu siêu, thể hiện sự giao lưu văn hóa Hoa - Việt trong sinh hoạt tín ngưỡng.

- Thầy cúng sử dụng bản kinh tiếng Việt trong lễ hội người Hoa: trong lễ cầu siêu rằm tháng bảy âm lịch ở nghĩa tử người Hoa, bang Phước Kiến mời một số chư tăng người Việt đến cầu kinh bằng tiếng Việt và tiến hành các nghi thức hoàn toàn theo lễ thức Phật giáo Việt Nam.

- Trong sinh hoạt lễ hội, người Hoa sử dụng tiếng Việt trong văn cúng và trong nghi thức đấu giá đèn lồng. Bên cạnh tiếng Hoa, bao giờ người Hoa cũng sử dụng tiếng Việt thể hiện sự hòa nhập cộng đồng và đặc biệt thu hút được nhiều người tham gia lễ hội.

### ***3.5. Giao lưu qua phong tục tập quán, lễ hội***

- Vào các dịp lễ vía thần, Ban trị sự miếu Hoa thường mời các Ban quý tế đình người Việt đến cúng lễ vía thần linh tại các miếu người Hoa như: Thất Phủ cổ miếu, miếu Quan Đế (Hiệp Phước), miếu Quan Đế (Long Khánh), Thiên Hậu cổ miếu... Đây chính là sự thể hiện tình đoàn kết và mở rộng mối giao lưu văn hóa của các cộng đồng dân tộc ở địa phương trong sinh hoạt tín ngưỡng dân gian.

- Tại lễ vía Quan Thánh Đế Quân ở các miếu Quan Đế (huyện Nhơn Trạch và thị xã Long Khánh), sau phần lễ là phần hội đấu giá đèn lồng; Ban tổ chức thường mời sư tăng chùa Hiệp Phước và chùa Xuân Hòa của người Việt đến khai quang điểm nhãn tượng thờ, đèn lồng, heo quay và các lễ vật cúng trong ngày chính lễ, thể hiện sự giao lưu văn hóa trong hai cộng đồng người Hoa và người Việt thông qua lễ hội dân gian.

- Người Hoa ảnh hưởng cúng giỗ hàng năm của người Việt. Theo tục lệ truyền thống, người Hoa không có tục cúng giỗ người chết vào ngày mất mà chỉ cúng vào hai dịp Thanh Minh và Trùng Cửu. Tuy nhiên, hiện nay một số người Hoa ảnh hưởng văn hóa người Việt nên cũng cúng giỗ người thân vào ngày mất và tổ chức làm giỗ mời mọi người đến tham dự.

- Lễ hội kỳ yên tổ chức ở đình Tân Lân hoàn toàn ảnh hưởng lễ cúng của người Việt với các nghi thức như: lễ thỉnh sắc, lễ Tĩnh sinh, lễ Túc yết, lễ Đàn cả, lễ Tiên hiền - Hậu hiền, lễ Xây châu - Đại bội, lễ Tống phong - tống ôn, lễ Hồi sắc... Đây là cơ sở tín ngưỡng người Hoa, do người Hoa quản lý nhưng là một trong những loại hình cơ sở tín ngưỡng dân gian, kiến trúc và nghi thức lễ hội hoàn toàn ảnh hưởng văn hóa Việt Nam.

- Ẩm thực: lễ vật dâng cúng thần ngoài trái cây đặc trưng như trái đào, lê, lựu, quýt; hiện nay người Hoa còn dâng cúng những lễ vật là trái cây Nam bộ như: dứa, măng cầu, xoài, vú sữa... Trong món ăn đãi khách, người Hoa cũng có sự giao lưu văn hóa ẩm thực của người Việt với bánh ú, kiểng, đồ xào rau củ quả thập cẩm, hay các món ăn đãi khách chế biến đều có nước dứa...

- Lễ phục: trong lễ hội ở Thất Phủ cổ miếu và Thiên Hậu cổ miếu, Ban trị sự người Hoa mặc bộ áo dài thụng bằng gấm xanh và đỏ, hoặc bằng vải màu lam giống trang phục người Việt, chỉ khác trên đầu đội nón trái bí, hoặc nón xếp lưỡi trai là sự giao lưu văn hóa trang phục của hai cộng đồng Hoa - Việt trong sinh hoạt lễ hội.

- Nghệ thuật diễn xướng trong lễ hội: người Hoa mời các đoàn nghệ thuật hát Tuồng cổ người Việt ở địa phương như đoàn Tuồng cổ Ngọc Khanh, Thu Ba về biểu diễn. Ngoài những tuồng tích Trung Hoa như: cầu phúc thọ, gia quan tấn tước, *Mộc Quế Anh dâng cây*, *Ngọc Kỳ lân xuất thế*, *Thất tinh mai...*; còn có các tuồng hát bội như: *Thần nữ dâng ngũ linh kỳ*, *San Hậu...* là những vở tuồng cung đình kinh điển của Việt Nam thường được biểu diễn trong lễ hội kỳ yên ở đình làng Việt. Đặc biệt, hát Bóng rỗi - Địa nàng trong các lễ hội miếu thờ Thiên Hậu vốn có nguồn gốc của người Chăm nhưng được người Việt tiếp thu và Việt hóa, trở thành sinh hoạt diễn xướng dân gian phổ biến trong lễ hội cúng Bà ở Đồng Nai và Nam bộ.

#### 4. Kết luận

4.1. Quá trình Việt hóa trong tín ngưỡng dân gian người Hoa là thực tế trong lịch sử xã hội. Hiện nay một số cơ sở tín ngưỡng người Hoa bị Việt hóa do cộng đồng người Hoa không còn sống tập trung gần cơ sở tín ngưỡng, nên cơ sở hiện do người Việt quản lý. Bên cạnh đó, quá trình Việt hóa các cơ sở tín ngưỡng người Hoa là quá trình diễn ra hết sức tự nhiên do người Hoa và người Việt có cùng một đối tượng tín ngưỡng thần linh như Trần Thượng Xuyên. Do vậy, mặc dù đình Tân Lân hiện do người Hoa quản lý nhưng kiến trúc đình, tên gọi và lễ hội kỳ yên lại hoàn toàn ảnh hưởng văn hóa người Việt.

4.2. Có sự ảnh hưởng qua lại trong tín ngưỡng dân gian giữa người Hoa và người Việt ở địa phương như: cơ sở tín ngưỡng, đối tượng thờ tự và sinh hoạt

tín ngưỡng. Người Việt cùng tham dự lễ hội và đóng góp kinh phí tổ chức lễ hội tại các cơ sở tín ngưỡng của người Hoa và ngược lại.

**4.3.** Trong quá trình cộng cư, người Việt cũng chịu ảnh hưởng tín ngưỡng của người Hoa (tín ngưỡng và sinh hoạt tín ngưỡng: thờ cúng Thiên Hậu, Ngũ Đỉnh Tiên sư, Quan Thánh Đế Quân, đấu đèn, đăng ký cầu siêu...), đó là sự bổ sung trong tín ngưỡng. Người Việt thờ tự thần linh người Hoa như: miếu Thiên Hậu ở khu du lịch Bửu Long, Thiên Hậu tự phường Hòa Bình, miếu bà Thiên Hậu ở đình Bình Điện (Bửu Long). Tín ngưỡng người Hoa ảnh hưởng đến một số phong tục tập quán của người Việt. Người Việt đến miếu Hoa xin xăm, cúng sao giải hạn, xem phong thủy, coi ngày giờ động thổ, sửa chữa nhà cửa, khai trương...

**4.4.** Quá trình giao lưu văn hóa với người Việt của tín ngưỡng người Hoa là thể hiện sự cộng cư, sống chan hòa của hai tộc người gọi là quá trình hòa hợp tộc người diễn ra giữa hai dân tộc và có sự ảnh hưởng qua lại lẫn nhau. Ảnh hưởng của văn hóa người Việt là dân tộc chủ đạo trong nền văn hóa Việt Nam.

**4.5.** Sự giao lưu với văn hóa Việt Nam là văn hóa của tộc người chủ thể có vị trí và sức sống mãnh liệt trong cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Văn hóa Việt Nam ảnh hưởng sâu rộng trong các dân tộc thiểu số, bổ sung phong phú cho văn hóa cộng đồng các tộc người ở Việt Nam trong thời kỳ hội nhập và phát triển bền vững.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Võ Thanh Bằng (2005), *Tín ngưỡng dân gian của người Hoa ở Nam Bộ*, Luận án Tiến sĩ Khoa học lịch sử, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, tr. 19.
2. Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo, Nguyễn Vũ (2002), *Từ điển Văn hóa dân gian*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr. 537.
3. Tôcarev X.A. (1994), *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 18.